

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 62/2018/HS-ST

Ngày: 26/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Phạm Thị Ngọc Triều**.

+ Ông **Võ Quý Quốc**.

– *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** -*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** – kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST-QĐ ngày 30/5/2018 đối với các bị cáo:

1/Bị cáo:

1.1/ **Nguyễn Thanh P** (P Đình), sinh năm 1982, tại tỉnh Tiền Giang.

- HKTT: Số 26, tổ 1, ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: Không.

- Cha: Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1962 (Đã chết).

- Mẹ: Phan Thị N, sinh năm: 1962.

- Em ruột có 02 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 04 lần.

+ Ngày 24/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 64/HSST).

+ Ngày 28/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 98/HSST).

+ Ngày 18/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 78/HSST).

+ Ngày 28/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Điều c, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 59/HSST), bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 27/9/2015.

Nhân thân:

- Ngày 06/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 85/2017/HSST). Trong vụ án này, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2016 đến ngày 27/3/2017 tại ngoại.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

1.2/ **Nguyễn Văn R** (Bi), sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-HKTT: Số 267/54, đường T, Phường Mười M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 8/12.

- Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1941 (đã chết).

- Mẹ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1953.

- Anh, chị, em ruột: Không. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 02 lần.

+ Ngày 17/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, theo Khoản 1, Điều 231 Bộ luật hình sự (Bản án số 790/2007/HSST).

+ Ngày 08/01/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Điều d, Khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự (Bản án số 05/2010/HSST). Đến ngày 09/02/2015, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/02/2015.

Nhân thân:

- Ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 28/2018/HSST). Trong vụ án này, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2016 đến ngày 07/02/2017.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang trong vụ án khác.

1.3/ **Trần Minh T** (Bảy Lùn), sinh năm 1990, tại Tiền Giang.

- HKTT: Số 36/7, đường N, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 6/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Cha: Trần Tấn L, sinh năm: 1970.

- Mẹ: Phạm M, sinh năm 1965.

- Em ruột có 01 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
- Vợ: Lê Ngọc D, sinh năm: 1991,
- Bị can có 01 người con sinh năm 2009.
- Tiền sự: Không
- Tiền án: 02 lần

+ Ngày 20/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 50/2012/HSST).

+ Ngày 06/06/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 73/2012/HSST). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù giam. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 09/11/2014.

Nhân thân:

Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 77/2017/HSST). Trong vụ án này, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2016 đến ngày 17/3/2017.

Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người làm chứng:

2.1/ **Phạm Văn T**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ **Phạm Đình Thanh Q**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: 172C, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.3/ **Huỳnh Đặng Hoàng K**, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 17/91, khu phố M, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn R, Trần Minh T, Nguyễn Thành T1 là các bị can đang bị tạm giam tại “Buồng tạm giam số 1” của Nhà tạm giữ Công an thành phố M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/8/2016, P rủ R và T1 đục tường buồng tạm giam để bỏ trốn thì R, T1 đồng ý cùng thực hiện. Ngày 15/8/2016, cả ba luân phiên nhau sử dụng 02 thanh kim loại và 01 thanh gỗ đục tường bên trong nhà vệ sinh của buồng tạm giam. Đến ngày 16/8/2016, Trần Minh T cùng tham gia với vai trò cảnh giới để P, R, T1 trực tiếp đục tường. Nhằm tránh sự phát hiện của các cán bộ Nhà tạm giữ, các đối tượng sử dụng chăn, mền bịt kín các lam thông gió để giảm tiếng ồn khi đục tường, sử dụng vải, bao nylon màu đen che lỗ đục tường. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/8/2016, các đối tượng đã đục được một lỗ trống có kích thước 20x40cm, thì P, R, T1 lần lượt chui qua lỗ trống trên thoát ra ngoài. Sau khi P, R, T1 đã trốn được ra khỏi buồng tạm giam, đến lượt T1 chui ra được nửa người thì bị cán bộ quản giáo Nhà tạm giữ Công an thành phố M phát hiện bắt giữ lại.

Vật chứng thu giữ gồm: 12 mảnh vỡ bê tông; 06 mảnh gạch vỡ màu đỏ; 01 thanh kim loại kích thước (15x1,5x0,3)cm; 01 thanh kim loại hình

chữ L kích thước (07x09x1,5x0,3)cm; 01 đoạn gỗ kích thước (77x10x05)cm, một đầu buộc mảnh vải màu đỏ, dây buộc màu đen; 02 tấm vải mền. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra, truy tố; Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn R, Trần Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Trần Minh T đang có tiền án thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”; các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn R đang có tiền án thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm”.

Riêng bị cáo Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P xã P, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở: số A34/15, Ấp 1, xã Bì, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh qua điều tra, xác minh không có mặt tại địa phương, bỏ đi không trình báo, không triệu tập được hiện xác định đã bỏ trốn. Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M truy nã và ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Thành T1; khi nào bắt được T1 sẽ phục hồi điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 44/QĐ-VKS ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Thanh P, Trần Minh T, Nguyễn Văn R về tội “ Trốn khỏi nơi giam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ sáu tháng đến năm năm tù; tại Khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ sáu tháng đến ba năm tù. Do đó, cần áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm b Khoản 1; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội 14.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 3 Điều 7, Điều 17; Điều 56; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 18-24 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn R từ 12-18 tháng tù; bị cáo Trần Minh T từ 9-12 tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 12 mảnh vỡ bê tông; 06 mảnh gạch vỡ màu đỏ; 01 thanh kim loại kích thước (15x1,5x0,3)cm; 01 thanh kim loại hình chữ L kích thước (07x09x1,5x0,3)cm; 01 đoạn gỗ kích thước (77x10x05)cm, một đầu buộc mảnh vải màu đỏ, dây buộc màu đen; 02 tấm vải mền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trần Minh T, Nguyễn Văn R khai nhận: Các bị cáo đang bị tạm giam tại “Buồng tạm giam số 1” của Nhà tạm giữ Công an thành phố M về tội₄ “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày

14/8/2016, P rủ R và T1 đục tường buồng tạm giam để bỏ trốn thì R, T1 đồng ý cùng thực hiện. Ngày 15/8/2016, P, T1, R luân phiên nhau sử dụng 02 thanh kim loại và 01 thanh gỗ đục tường bên trong nhà vệ sinh của buồng tạm giam. Đến ngày 16/8/2016, Trần Minh T cùng tham gia với vai trò cảnh giới để P, R, T1 trực tiếp đục tường. Nhằm tránh sự phát hiện của các cán bộ Nhà tạm giữ; các đối tượng sử dụng chăn, mền bịt kín các lam thông gió để giảm tiếng ồn khi đục tường; sử dụng vải, bao nylon màu đen che lỗ đục tường. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/8/2016, các đối tượng đã đục được một lỗ trống có kích thước (20x40)cm thì P, R, T lần lượt chui qua lỗ trống trên thoát ra ngoài. Sau khi P, R, T đã trốn được ra khỏi Buồng tạm giam, đến lượt T1 chui ra được nửa người thì bị cán bộ quản giáo Nhà tạm giữ Công an thành phố M phát hiện bắt giữ lại.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Trần Minh T, bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “ Trốn khỏi nơi giam” được quy định Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan tư pháp, gây tác hại trực tiếp đến uy tín trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Các bị cáo biết rõ hành vi bỏ trốn của mình là nguy hiểm cho xã hội, gây trở ngại cho việc hoạt động bình thường của trại tạm giam, nhưng các bị cáo bất chấp và xem thường pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm nhằm trốn tránh việc chấp hành án.

[4] Về nhân thân các bị cáo có nhiều tiền án về các tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Trong thời gian chấp hành án các bị cáo tiếp tục phạm tội “ Trốn khỏi nơi giam” nên lần phạm tội này của các bị cáo là tái phạm và tái phạm nguy hiểm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục, tuy nhiên xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn Thanh P là người chủ mưu rủ rê và là người trực tiếp thực hiện tội phạm, nên cần có mức án cao hơn các bị cáo khác.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn R là người trực tiếp thực hiện tội phạm, nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[7] Bị cáo Trần Minh T là người giúp sức giữ vai trò cảnh giới cho bị cáo P, bị cáo R thực hiện tội phạm, nên cần xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[8] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- 12 mảnh vỡ bê tông; 06 mảnh gạch vỡ màu đỏ.
- 01 thanh kim loại kích thước (15x1,5x0,3)cm.
- 01 thanh kim loại hình chữ L kích thước (07x 09x1,5x 0,3)cm.
- 01 đoạn gỗ kích thước (77x10x 05)cm, một đầu buộc mảnh vải màu đỏ, dây buộc màu đen; 02 tấm vải mền. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi

hành án dân sự thành phố M các vật chứng này không giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2017 và quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ.VKS ngày 30/12/2016).

Đối với các phạm nhân cùng buồng giam số 01 Nhà tạm giữ công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gồm Phạm Đình Thanh Q, Huỳnh Đăng Hoàng K; Phạm Văn T, Huỳnh Thanh T không biết sự trốn khỏi nơi giam của các bị cáo. Cơ quan điều tra Công an thành phố M không khởi tố về tội “Không tố giác tội phạm” là cơ sở.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Nguyễn Văn R; bị cáo Trần Minh T phạm tội : “Trốn khỏi nơi giam”.

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2/ Áp dụng điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14.

Xử: Phạt Bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm tù về tội : “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt 07(bảy) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 85/2017/HSST ngày 06/11/2017. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam 03/8/2016 đến ngày 27/3/2017).

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hình phạt 07(bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 28/2018/HSST ngày 13/4/2018. Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2016 đến ngày 07/02/2017).

Xử: Phạt bị cáo Trần Minh T 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 77/2017/HSST ngày 25/9/2017. Buộc bị cáo Trần Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2016 đến ngày 17/3/2017 thì tại ngoại

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm :

- 12 mảnh vỡ bê tông; 06 mảnh gạch vỡ màu đỏ.
- 01 thanh kim loại kích thước (15x1,5x0,3)cm.
- 01 thanh kim loại hình chữ L kích thước (07x09x1,5x0,3)cm.
- 01 đoạn gỗ kích thước (77x10x05)cm, một đầu buộc mảnh vải màu đỏ, dây buộc màu đen; 02 tấm vải mền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2017 và quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ.VKS ngày 30/12/2016).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Nguyễn Văn R, bị cáo Trần Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Võ Thị Ngọc Hoa